|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN USE CASE** | Xem danh sách lớp học |
| **NGƯỜI LÀM** | Nghĩa |
| **USER THỰC HIỆN** | Giáo viên, giám thị |
| **MÔ TẢ** | Người dùng muốn xem danh sách các lớp học mà mình đang phụ trách. |
| **TRIGGER** | Người dùng bấm vào nút “My classes” tại thanh điều hướng. |
| **TIỀN ĐIỀU KIỆN** | Người dùng có kết nối mạng và đăng nhập bằng tài khoản đã được cấp từ trước. |
| **HẬU ĐIỀU KIỆN** | Người dùng xem được danh sách các lớp học mà mình phụ trách. |
| **NORMAL FLOW** | 1. Tại trang Dashboard, người dùng click vào nút “My classes”.  2. Hệ thống chuyển sang trang hiển thị danh sách các lớp học đang phụ trách.  3. Người dùng có thể chọn 1 lớp học bất kỳ để xem thông tin tổng quan, thêm học viên hoặc điểm danh. |
| **EXCEPTIONS** | Không |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN USE CASE** | Xem thông tin giáo viên/học viên |
| **NGƯỜI LÀM** | Nghĩa |
| **USER THỰC HIỆN** | Giáo viên, giám thị. |
| **MÔ TẢ** | Người dùng muốn xem thông tin chi tiết của giáo viên/học viên. |
| **TRIGGER** | Người dùng bấm vào nút “Teacher Info”/“Student Info” tại trang thông tin tổng quan của lớp học. |
| **TIỀN ĐIỀU KIỆN** | Người dùng đang ở tại trang thông tin tổng quan lớp học. |
| **HẬU ĐIỀU KIỆN** | Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của giáo viên/học viên. |
| **NORMAL FLOW** | 1. Người dùng đang ở trang hiển thị thông tin tổng quan của lớp học.  2. Người dùng chọn nút “Teacher Info” hoặc“Student Info”  3. Hệ thống hiện 1 trang mini thông tin của giáo viên/học viên. |
| **EXCEPTIONS** | Không |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN USE CASE** | Thêm học viên mới |
| **NGƯỜI LÀM** | Nghĩa |
| **USER THỰC HIỆN** | Giáo viên, giám thị. |
| **MÔ TẢ** | Người dùng muốn thêm học viên mới cho 1 lớp. |
| **TRIGGER** | Người dùng bấm vào nút “Add a student” tại trang thông tin tổng quan của lớp học. |
| **TIỀN ĐIỀU KIỆN** | Người dùng đang ở tại trang thông tin tổng quan lớp học. |
| **HẬU ĐIỀU KIỆN** | Người dùng hoàn tất việc thêm học viên. |
| **NORMAL FLOW** | 1. Người dùng đang ở trang hiển thị thông tin tổng quan của lớp học.  2. Người dùng chọn nút “Add a student”.  3. Hệ thống hiện 1 trang mini để nhập thông tin của học viên.  4. Người dùng bấm “Save” để hoàn tất. |
| **EXCEPTIONS** | Exception 1: Tại bước 2.  Nếu số lượng học viên hiện tại đã đạt mức tối đa (20 học viên), hệ thống hiển thị pop-up thông báo người dùng không thể thêm học viên mới.  Exception 2: Tại bước 4.  Nếu thông tin học viên được nhập vào không trùng khớp với cơ sở dữ liệu, hệ thống hiển thị pop-up thông báo không tìm thấy học viên. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN USE CASE** | Điểm danh học viên |
| **NGƯỜI LÀM** | Nghĩa |
| **USER THỰC HIỆN** | Giáo viên |
| **MÔ TẢ** | Người dùng muốn điểm danh học viên của 1 lớp. |
| **TRIGGER** | Người dùng click vào nút “Check attendance” ở cuối mỗi hàng của danh sách các buổi học. |
| **TIỀN ĐIỀU KIỆN** | Người dùng đang ở tại trang thông tin tổng quan lớp học. |
| **HẬU ĐIỀU KIỆN** | Người dùng hoàn tất việc điểm danh. |
| **NORMAL FLOW** | 1. Tại trang thông tin tổng quan lớp học, người dùng xác định buổi học cụ thể và bấm vào nút “Check attendace” ở cuối mỗi hàng của danh sách buổi học.  2. Hệ thống chuyển sang trang hiển thị danh sách các học viên và 1 ô trống ở cuối mỗi hàng để điểm danh.  3. Người dùng check vào ô trống để điểm danh hoặc uncheck để hủy điểm danh học viên.  4. Người dùng bấm “Save” để xác nhận hoàn tất. |
| **EXCEPTIONS** | Exception 1: Tại bước 4.  Nếu người dùng điểm danh cho buổi học không phải là ngày hiện tại, hệ thống hiển thị pop-up thông báo tác vụ không được phép thực thi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN USE CASE** | Điểm danh học viên và giáo viên |
| **NGƯỜI LÀM** | Nghĩa |
| **USER THỰC HIỆN** | Giám thị. |
| **MÔ TẢ** | Người dùng muốn điểm danh giáo viên và học viên của 1 lớp. |
| **TRIGGER** | Người dùng click vào nút “Check attendance” ở cuối mỗi hàng của danh sách các buổi học. |
| **TIỀN ĐIỀU KIỆN** | Người dùng đang ở tại trang thông tin tổng quan lớp học. |
| **HẬU ĐIỀU KIỆN** | Người dùng hoàn tất việc điểm danh. |
| **NORMAL FLOW** | 1. Tại trang thông tin tổng quan lớp học, người dùng xác định buổi học cụ thể và bấm vào nút “Check attendace” ở cuối mỗi hàng của danh sách buổi học.  2. Hệ thống chuyển sang trang hiển thị thông tin giáo viên cùng 1 ô trống, danh sách các học viên và 1 ô trống ở cuối mỗi hàng để điểm danh.  3. Người dùng check vào ô trống để điểm danh hoặc uncheck để hủy điểm danh.  4. Người dùng bấm “Save” để xác nhận hoàn tất. |
| **EXCEPTIONS** | Exception 1: Tại bước 4.  Nếu người dùng điểm danh cho buổi học không phải là ngày hiện tại, hệ thống hiển thị pop-up thông báo tác vụ không được phép thực thi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN USE CASE** | Tạo ghi chú |
| **NGƯỜI LÀM** | Nghĩa |
| **USER THỰC HIỆN** | Giám thị. |
| **MÔ TẢ** | Người dùng muốn tạo ghi chú khi điểm danh. |
| **TRIGGER** | Người dùng click vào ô text box bên cạnh check box điểm danh. |
| **TIỀN ĐIỀU KIỆN** | Người dùng đang ở tại trang điểm danh. |
| **HẬU ĐIỀU KIỆN** | Người dùng hoàn tất việc tạo ghi chú. |
| **NORMAL FLOW** | 1. Tại trang điểm danh học viên, giáo viên. Người dùng có thể click vào text box bên cạnh check box điểm danh để ghi chú.  2. Người dùng bấm “Save” để xác nhận hoàn tất. |
| **EXCEPTIONS** | Không |